TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2025/DS - ST
Ngày: 19 - 8 - 2025
V/v "Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Ngọc Tú.
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Kim Phượng
Ông Nguyễn Văn Luận.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Đức Trung – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 - Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Ninh Bình tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Thanh Xuân – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 8 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 – Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 55/2025/TLST - DS ngày 25 tháng 4 năm 2025; về việc: Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2025/QĐXXST - DS ngày 18 tháng 7 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 30/ QĐST - DS ngày 12 tháng 8 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Trần Ngọc L, sinh năm 1986.

Nơi thường trú: xóm 8, xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình (nay là xóm 8, xã Ph, tỉnh Ninh Bình).

Chỗ ở hiện nay: số nhà 44, đường Ng, phố Ng, phường N, thành phố H, tỉnh Ninh Bình (nay là phường H, tỉnh Ninh Bình).

- Bị đơn: chị Đỗ Thị D và anh Lương Văn Th.

Cùng trú tại: thôn X, xã N, thành phố H, tỉnh Ninh Bình (nay là phường N, tỉnh Ninh Bình).

(Anh Trần Ngọc L có mặt, anh Lương Văn Th và chị Đỗ Thị D vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai, trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa nguyên đơn là anh Trần Ngọc L trình bày: ngày 25 tháng 02 năm 2023 giữa anh và vợ chồng anh Lương Văn Th và chị Đỗ Thị D thỏa thuận thống nhất vợ chồng anh Th, chị D mua sơn của anh để sơn nhà. Sau khi thống nhất anh đã phối màu sơn và tính toán số lượng sơn cần phải sơn với số tiền là 35.682.000 đồng và anh chị đã đồng ý mua sơn theo bảng giá và bảng màu do anh phối và sau đó anh gọi thợ đến thi công. Đến ngày 13 tháng 3 năm 2023 sơn xong nhà anh Th, chị D đã thanh toán tiền công cho thợ và cho anh tạm ứng số tiền sơn 10.000.000 đồng

trên tổng số tiền sơn là 35.682.000 đồng mà anh Th, chị D phải trả cho tôi. Số nợ còn lại 25.682.000 đồng anh Th, chị D xin nợ đến tháng 10 năm 2023 thì sẽ thanh toán cho anh toàn bộ số tiền nợ sơn nêu trên. Tuy nhiên đến thời gian hẹn nhưng anh Th, chị D không trả cho anh mặc dù anh đã gặp và liên lạc nhiều lần nhưng anh Th, chị D vẫn không thanh toán cho anh số tiền 25.682.000 đồng.

Do anh Th, chị D vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên nay anh làm đơn khởi kiện với nội dung yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề sau đối với anh Th, chị D:

- Buộc chị Đỗ Thị D, anh Lương Văn Th có trách nhiệm thanh toán cho anh số tiền gốc là 25.682.000 (hai mươi lăm triệu sáu trăm tám mươi hai nghìn đồng).

- Buộc chị Đỗ Thị D, anh Lương Văn Th có trách nhiệm thanh toán cho anh số tiền nợ lãi với lãi suất là 0,9%/tháng tính từ ngày 13/3/2023 tạm tính đến ngày 13/3/2025 là 5.547.312 đồng và tiền lãi phát sinh cho đến khi anh Th, chị D trả hết số tiền nợ gốc cho anh.

Ngày 08/7/2025 anh có đơn đề nghị gửi Tòa án nhân dân khu vực 1 – Ninh Bình với nội dung: theo đơn khởi kiện ngày 22/4/2025 và bản tự khai ngày 26/5/2025 anh có yêu cầu vợ chồng anh Lương Văn Th và chị Đỗ Thị D phải trả cho anh số tiền lãi là 5.547.312 đồng tạm tính đến ngày 13/3/2025 và tiếp tục tính lãi với lãi xuất là 0,9%/tháng cho đến khi anh Th, chị D trả hết toàn bộ số tiền nợ gốc cho anh. Nay anh không yêu cầu tính lãi số tiền nợ gốc nêu trên đối với anh Th chị D, anh chỉ yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh Th và chị D phải trả số tiền nợ gốc cho tôi là 25.682.000 (hai mươi lăm triệu sáu trăm tám mươi hai nghìn đồng).

Tại biên bản lấy lời khai ngày 25/6/2025 anh Lương Văn Th và chị Đỗ Thị D trình bày: vào năm 2023 vợ chồng anh chị có mua sơn của anh Trần Ngọc L với tổng số tiền là 35.682.000 đồng. Sau khi anh L mang sơn đến vợ chồng anh chị đã tạm ứng cho anh L số tiền 10.000.000 đồng và khi mua bán giữa hai bên không thỏa thuận cụ thể về thời gian trả tiền cũng như không thỏa thuận về lãi xuất chậm trả. Nay anh chị thừa nhận còn nợ số tiền mua sơn là 25.682.000 đồng, tuy nhiên do điều kiện kinh tế khó khăn nên anh chị sẽ có trách nhiệm trả cho anh L mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi anh chị trả xong toàn bộ số tiền mua sơn cho anh L. Về số tiền lãi anh L yêu cầu anh chị có trách nhiệm trả là 5.547.312 đồng và tiền lãi phát sinh cho đến khi anh chị trả xong khoản nợ mua sơn cho anh L anh chị không đồng ý vì khi mua bán với nhau giữa các bên không có thỏa thuận về lãi xuất chậm trả.

Tại phiên tòa nguyên đơn là anh Trần Ngọc L vẫn giữ nguyên yêu cầu đề nghị Tòa án giải quyết buộc anh Lương Văn Th và chị Đỗ Thị D có trách nhiệm thanh toán cho anh số tiền 25.682.000 đồng và anh không yêu cầu tính lãi suất đối với số tiền trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Ninh Bình phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật, việc tuân theo pháp luật tố tụng của nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định của pháp luật, bị đơn anh Lương Văn Th và chị Đỗ Thị D không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án là vi phạm Điều 70 và Điều 72 của

Bộ luật Tố tụng dân sự. Quan điểm về việc giải quyết nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 3 Điều 26, Điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39,khoản 1 Điều 147 khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 351; Điều 400; Điều 401; Điều 430; Điều 440, Điều 457 và Điều 468 Bộ luật Dân sự; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH, xử:

1.Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Trần Ngọc L về tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản với anh Lương Văn Th và chị Đỗ Thị D:

Buộc anh Lương Văn Th và chị Đỗ Thị D có trách nhiệm thanh toán cho anh Trần Ngọc L số tiền 25.682.000 đồng (hai mươi lăm triệu, sáu trăm tám mươi hai nghìn đồng).

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Trần Ngọc L không phải nộp án phí dân sự sơ thẩm được trả lại số tiền tạm ứng án phí 700.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0000654 ngày 24/4/2025 tại Chi cục Ti hành án dân sự thành phố Ninh Bình (nay là Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình).

Anh Lương Văn Th và chị Đỗ Thị D phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: anh Trần Ngọc L có đơn khởi kiện tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa với anh Lương Văn Th và chị Đỗ Thị D có địa chỉ tại thôn X, xã N, thành phố H, tỉnh Ninh Bình (nay là phường N, tỉnh Ninh Bình). Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình (nay là Tòa án nhân dân khu vực 1 – Ninh Bình) thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

Tại phiên tòa ngày 12/8/2025 anh Lương Văn Th và chị Đỗ Thị D là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ nhất mà vắng mặt, Tòa án quyết định hoãn phiên tòa.

Tại phiên tòa ngày 19/8/2025 anh Lương Văn Th và chị Đỗ Thị D là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vắng mặt, căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung vụ án: theo Hóa đơn bán lẻ ghi ngày 13/3/2023 anh Lương Văn Th và chị Đỗ Thị D có mua sơn của anh Trần Ngọc L và còn nợ lại với tổng số tiền là 25.682.000 đồng (hai mươi lăm triệu, sáu trăm tám mươi hai nghìn đồng) điều này được chứng minh bằng Hóa đơn bán lẻ ngày 13/3/2023 có chữ ký và chữ viết của chị Đỗ Thị D. Mặt khác anh Lương Văn Th và chị Đỗ Thị D cũng thừa nhận có việc mua bán sơn giữa anh L với anh Th và chị D vào năm 2023 và còn nợ lại số tiền 25.682.000 đồng. Từ đó chứng tỏ quan hệ mua bán hàng hóa giữa anh L với vợ chồng anh Th, chị D là có thực. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của Trần Ngọc L buộc anh Lương Văn Th và chị Đỗ Thị D phải trả

cho anh L toàn bộ số tiền nợ gốc là 25.682.000 đồng là có căn cứ, đúng pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về lãi suất: trong quá trình giải quyết vụ án anh Trần Ngọc L yêu cầu anh Lương Văn Th và chị Đỗ Thị D phải trả số tiền lãi là 5.547.312 đồng tạm tính đến ngày 13/3/2025 và tiếp tục tính lãi với lãi xuất là 0,9%/tháng cho đến khi anh Th, chị D trả hết toàn bộ số tiền nợ gốc cho anh L. Tuy nhiên ngày 08/7/2025 anh L có đơn đề nghị không yêu cầu anh Th, chị D phải trả khoản tiền lãi là 5.547.312 đồng đối với anh Th, chị D. Việc anh L không yêu cầu khoản tiền lãi nêu trên đối với anh Th, chị D là hoàn toàn tự nguyện cần chấp nhận đề nghị của anh Trần Ngọc L.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2, Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Do yêu cầu khởi kiện của anh Trần Ngọc L được chấp nhận toàn bộ nên không phải chịu án phí. Hoàn trả lại cho anh Trần Ngọc L số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Bị đơn anh Lương Văn Th và chị Đỗ Thị D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch của tổng số tiền là 25.682.000 đồng (hai mươi lăm triệu, sáu trăm tám mươi hai nghìn đồng) x 5% = 1.284.100 đồng (một triệu, hai trăm tám mươi tư nghìn, một trăm đồng).

Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147; khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 351; Điều 400; Điều 401; Điều 430; Điều 440 Bộ luật Dân sự.

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện và thay đổi yêu cầu khởi kiện của anh Trần Ngọc L về tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản với anh Lương Văn Th và chị Đỗ Thị D:

Buộc anh Lương Văn Th và chị Đỗ Thị D có trách nhiệm thanh toán cho anh Trần Ngọc L số tiền 25.682.000 đồng (hai mươi lăm triệu, sáu trăm tám mươi hai nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp Cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy

định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc anh Lương Văn Th và chị Đỗ Thị D phải chịu 1.284.100 đồng (một triệu, hai trăm tám mươi tư nghìn, một trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho anh Trần Ngọc L số tiền 700.000 đồng (bảy trăm nghìn đồng), tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000654 ngày 24 tháng 4 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình (nay là Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình).

Án xử công khai sơ thẩm, nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND khu vực 1 – Ninh Bình;
- THADS tỉnh Ninh Bình;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Vũ Ngọc Tú